

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày 19/3/2019

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC – TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Diễm Sương

Ông Nguyễn Văn Truyền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thảo – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc: Bà Huỳnh Thị Châm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hôn nhân đã thụ lý số 365/2018/TLST — HN ngày 04/12/2018 về việc: “***Xin ly hôn***”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HN ngày 18/02/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HN ngày 05/3/2019. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phan Thị T, sinh năm 1982 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp G, xã N, huyện M, tỉnh B.

Bị đơn: Huỳnh Văn T, sinh năm 1976 (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện M, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2018 và lời trình bày trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày:

Chị Thủy và anh Huỳnh Văn T kết hôn vào năm 2007, dựa trên điều kiện quen biết và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhuận Phú Tân. Sau khi kết hôn chị T và anh T sống hạnh phúc được năm năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh Huỳnh Văn T ăn chơi, cờ bạc, thường xuyên đi uống rượu về chửi mắng vợ con. Anh T không lo làm

ăn cha mẹ cho đất đã bán trả nợ hết nhưng anh T không sửa đổi. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Con chung Huỳnh Thị Mỹ H, sinh ngày 23/6/2008, Huỳnh Thị Mỹ G, sinh ngày 12/02/2012 hiện cháu H sống với ông bà nội còn cháu G sống với chị T, Nay chị T yêu cầu được nuôi cháu G, anh T nuôi cháu H, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không có.

Cháu Huỳnh Thị Mỹ H trình bày: Nếu cha mẹ ly hôn con có nguyện vọng sống với cha.

Cháu Huỳnh Thị Mỹ G trình bày: Nếu cha mẹ ly hôn con có nguyện vọng sống với mẹ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và giải quyết đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của đương sự trong quá trình thụ lý và giải quyết nguyên đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt các lần tòa án mời..

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị T, chị Phan Thị T được ly hôn với anh Huỳnh Văn T. Con chung chị T trực tiếp nuôi cháu Huỳnh Thị Mỹ G, sinh ngày 12/02/2012, anh T nuôi cháu Huỳnh Thị Mỹ H, sinh ngày 23/6/2008, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: chị T trình bày không có nên không xen xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN;

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Phan Thị T yêu cầu xin ly hôn với anh Huỳnh Văn T nên căn cứ vào điều 51 Luật hôn nhân gia đình xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”.

[2] Thẩm quyền xét xử: Theo xác nhận ngày 04/09/2018 của Công an xã Nhuận Phú Tân đã xác nhận anh Huỳnh Văn T hiện đang sinh sống tại xã N, huyện M, tỉnh B. Căn cứ vào Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

[3] Nội dung vụ án:

Chị Phan Thị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T.

Huỳnh Văn Toàn Văn T đã được tòa án tổng đặc hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

Chị Phan Thị T và anh Huỳnh Văn T kết hôn vào năm 2007 điều kiện kết hôn nhân là do quen biết và tự nguyện đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND

xã Nhuận Phú Tân. Như vậy, hôn nhân của chị Phan Thị T và anh Huỳnh Văn T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Thị T, chị T cho rằng nguyên nhân vợ chồng mất hạnh phúc là do anh T ăn chơi, cờ bạc, thường xuyên đi uống rượu về chửi mắng vợ con. Anh T không lo làm ăn cha mẹ cho đất đã bán trả nợ hết nhưng anh T không sửa đổi. Còn anh Huỳnh Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ trong hồ sơ vụ án và hòa giải nhưng anh Toàn vắng mặt không lý do. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân mất hạnh phúc giữa chị Thủy và anh T thì chính quyền địa phương xác nhận nguyên nhân mất hạnh phúc giữa chị T và anh T là do anh T ăn chơi, cờ bạc, thường xuyên đi uống rượu về chửi mắng vợ con. Hội đồng xét xử xét thấy anh T không có thiện chí đến tòa án hòa giải để về đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh T không khắc phục được, mục đích hôn nhân giữa hai anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị T là có căn cứ.

[4] Con chung: Huỳnh Thị Mỹ H, sinh ngày 23/6/2008, Huỳnh Thị Mỹ G, sinh ngày 12/02/2012. Nay chị T yêu cầu được nuôi cháu G, anh T nuôi cháu H, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy anh T đã được tòa án thông báo giao nộp chứng cứ số 45/TB-TA ngày 07/01/2019 thông báo cho anh T về yêu cầu việc nuôi con chung của anh chị sau khi ly hôn nhưng anh T không có ý kiến cũng không có văn bản trả lời, hiện tại cháu Huỳnh Thị Mỹ H đang sống bên nội và cháu có nguyện vọng muốn sống cùng anh T nên cần để cháu H cho anh T tiếp tục nuôi cháu H để đảm bảo về thể chất lẫn tinh thần cho cháu. Cháu Huỳnh Thị Mỹ G từ khi chị T, anh T ly thân cho đến nay cháu G sống với chị T, cháu G cũng có nguyện vọng sống với chị T vì vậy, cũng để đảm bảo về thể chất lẫn tinh thần cho cháu G nên để cho chị T tiếp tục nuôi cháu G. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng, anh T không có ý kiến yêu cầu chỉ Th cấp dưỡng nuôi con nên tòa ghi nhận.

[5] Tài sản chung: Chị Phan Thị T trình bày không có, anh Huỳnh Văn T không có ý kiến nên không xem xét.

[6] Nợ chung: Chị Phan Thị T trình bày không có, anh Huỳnh Văn T không có ý kiến nên không xem xét.

[7] Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, Phan Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 33, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị T.

Chị Phan Thị T được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

2. Về nuôi con chung: anh Huỳnh Văn T trực tiếp nuôi Huỳnh Thị Mỹ H, sinh ngày 23/6/2008, chị Phan Thị T trực tiếp nuôi cháu Huỳnh Thị Mỹ G, sinh ngày 12/02/2012. Anh Huỳnh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không có ý kiến.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích con chung chưa thành niên, theo yêu cầu của chị T, anh T Tòa án có thể thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Chị Phan Thị T trình bày không có, anh Huỳnh Văn T không có ý kiến nên không xem xét.

4. Nợ chung: Chị Phan Thị T trình bày không có, anh Huỳnh Văn T không có ý kiến nên không xem xét.

5. Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, chị Phan Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009709 ngày 04/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày tòa án tổng đạt bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Nhuận Phú Tân;
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Võ Thị Hồng Thuý**

Nguyễn Văn Truyền Dương Thị Diễm Sương

Võ Thị Hồng Thúy